

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của  
Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo  
Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ năm 2001;*

*Căn cứ Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003;*

*Căn cứ Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011;*

*Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008;*

*Căn cứ Luật tố tụng hành chính năm 2010;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ.*

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2002 của Chính phủ:

1. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Mỗi Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, mỗi Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được xây dựng một kho vật chứng; ở Bộ Công an được xây dựng hai kho vật chứng (một ở phía Bắc và một ở phía Nam) để phục vụ công tác điều tra, truy tố các vụ án hình sự.

2. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định việc thành lập, quy mô, tiêu chuẩn xây dựng kho vật chứng và quy định nội quy kho vật chứng trong Công an nhân dân.”

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Mỗi quân khu (và cấp tương đương) và ở Bộ Quốc phòng được tổ chức một kho vật chứng để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án theo thẩm quyền trong Quân đội nhân dân; mỗi Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh

thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh) được tổ chức một kho vật chứng trong khu vực kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh để tiếp nhận, bảo quản vật chứng là vũ khí quân dụng, vật liệu nổ, chất cháy từ các cơ quan thụ lý vụ án trên địa bàn.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định việc thành lập, quy mô, tiêu chuẩn xây dựng kho vật chứng và quy định nội quy kho vật chứng trong Quân đội nhân dân.”

3. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Mỗi cục thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và mỗi chi cục thi hành án dân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được tổ chức một kho vật chứng để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định việc thành lập, quy mô, tiêu chuẩn xây dựng kho vật chứng và quy định nội quy kho vật chứng thuộc các cơ quan thi hành án dân sự.”

4. Bổ sung Điều 6a trước Điều 7 thuộc Chương III, như sau:

“Điều 6a. Biên chế kho vật chứng

1. Biên chế kho vật chứng bao gồm thủ kho vật chứng và bảo vệ kho vật chứng.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của thủ kho vật chứng được quy định tại Khoản 2 Điều 7 Quy chế này; nhiệm vụ, quyền hạn của bảo vệ kho vật chứng do thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng quy định. Thủ kho, bảo vệ kho vật chứng được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 Quy chế này.”

5. Điểm b Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Thực hiện việc xuất kho, nhập kho đối với vật chứng, đồ vật, tài liệu khác đã thu thập được của các vụ án theo lệnh của thủ trưởng cơ quan thụ lý vụ án và chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan quản lý kho vật chứng”.

6. Điểm d Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Vật chứng là tiền, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ, vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, chất phóng xạ, động vật, thực vật và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực y tế cần có điều kiện bảo quản đặc biệt được bảo quản như sau:

- Tiền, giấy tờ có giá, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, đồ cổ phải được niêm phong và gửi tại hệ thống kho bạc nhà nước cùng cấp nơi cơ quan thụ lý vụ án có trụ sở, tuyệt đối không được phép lưu thông.

- Vũ khí quân dụng, chất nổ, chất cháy được niêm phong và gửi tại kho vũ khí, trang bị kỹ thuật thuộc Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh nơi cơ quan thụ lý vụ án có trụ sở. Vũ khí không phải là vũ khí quân dụng được bảo quản tại các kho vật chứng.

- Chất độc (tùy từng loại cụ thể) được niêm phong và gửi tại các cơ sở quản lý về chuyên môn thuộc ngành Y tế, Quốc phòng, Công an, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn.

- Chất phóng xạ được niêm phong và gửi tại Viện năng lượng nguyên tử Việt Nam thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Động vật được gửi tại các Vườn thú, Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã hoặc các cơ sở chăn nuôi thuộc ngành Nông nghiệp trên địa bàn.

- Thực vật được gửi tại các cơ quan lâm nghiệp, Công ty cây trồng trên địa bàn.

- Vật chứng là vi khuẩn, siêu vi khuẩn, ký sinh trùng độc hại, mẫu máu, mô, bộ phận cơ thể người, vắc xin và các vật chứng khác liên quan đến lĩnh vực y tế cần có điều kiện bảo quản đặc biệt được niêm phong và gửi tại các cơ sở quản lý về chuyên môn thuộc ngành y tế.

Các tổ chức quy định trên đây có trách nhiệm tiếp nhận ngay, bảo quản an toàn vật chứng, đồ vật, tài liệu theo quy định của pháp luật có liên quan và theo quy định của Quy chế này. Kinh phí phục vụ cho việc bảo quản do cơ quan gửi vật chứng chi từ nguồn ngân sách nhà nước.”

7. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trường hợp do điều kiện khách quan mà vật chứng, tài sản quy định tại các Điểm d, đ Khoản 1 Điều này chưa thể chuyển giao được ngay thì phải tạm nhập vào kho vật chứng của cơ quan đang thụ lý vụ án để bảo quản; sau khi khắc phục điều kiện khách quan đó thì phải chuyển giao ngay.”

8. Khoản 3 Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Cơ quan đang thụ lý vụ án có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan đang bảo quản vật chứng tổ chức vận chuyển, bảo quản, bảo vệ vật chứng, đồ vật, tài liệu khác thu thập được của vụ án từ kho vật chứng này đến kho vật chứng khác hoặc trong quá trình trực tiếp sử dụng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án.”

9. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cấp đất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng và quản lý kho vật chứng tại địa phương mình; chỉ đạo các cơ quan hữu quan ở địa phương phối hợp, bảo đảm an ninh, an toàn cho kho vật chứng.”

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2013.

2. Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, NC (3b). XH 300

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**